

Số: 317 /QĐ-NHNo-HSX

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi bổ sung Quyết định 888/QĐ-NHNo-HSX ngày 29/8/2014
về việc Quy định cho vay đối với khách hàng vay vốn theo Nghị định
67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ**

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-NHNN ngày 15/8/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản và Thông tư, Quyết định của các Bộ, Ngành liên quan về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 600/QĐ-HĐTV ngày 23/4/2012 của Hội đồng thành viên;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-HĐTV-KHDN ngày 22/1/2014 của Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt nam về việc ban hành quy định cho vay đối với khách hàng trong hệ thống Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Khách hàng Hộ sản xuất và cá nhân,

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa đổi, bổ sung Quyết định 888/QĐ-NHNo-HSX ngày 29/8/2014 về việc Quy định cho vay đối với khách hàng vay vốn theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 888/QĐ-NHNo-HSX ngày 29/8/2014 về ban hành quy định cho vay đối với khách hàng vay vốn theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. Cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 6 “Điều kiện vay vốn”:
 - a) Bãi bỏ Điểm c Khoản 1 Điều 6;



b) Sửa đổi Điểm d Khoản 1 Điều 6 như sau:

“Có thiết kế kỹ thuật và mẫu tàu đáp ứng được yêu cầu về kỹ thuật theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;”

2. Bổ sung bảng biểu tại Khoản 1 Điều 9 “Lãi suất cấp bù ngân sách Nhà nước” như sau:

STT	Chỉ tiêu	Lãi suất chủ tàu phải trả
1	<i>Đối với đóng mới tàu dịch vụ hậu cần</i>	
1.1	Trường hợp đóng mới tàu vỏ thép	1%/ năm
1.2	Trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ	3%/ năm
2	<i>Đối với đóng mới tàu khai thác hải sản xa bờ</i>	
2.1	Trường hợp đóng mới tàu vỏ thép, vật liệu mới có tổng công suất từ 400CV đến dưới 800CV	2%/ năm
2.2	Trường hợp đóng mới tàu vỏ thép, vật liệu mới có tổng công suất từ 800CV trở lên	1%/năm
2.3	Trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ	3%/năm
2.4	Trường hợp đóng mới tàu gỗ đồng thời gia cố bọc vỏ thép, bọc vỏ vật liệu mới cho tàu	3%/năm
3	<i>Đối với nâng cấp tàu vỏ gỗ có tổng công suất máy chính dưới 400CV thành tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên và nâng cấp công suất máy chính đối với tàu có công suất máy chính từ 400CV trở lên</i>	3%/năm

3. Bổ sung Điểm d Khoản 2 Điều 12 “Về bảo hiểm” như sau:

“d) Khách hàng cam kết trong Hợp đồng tín dụng: Trường hợp khách hàng không thực hiện trả phần bảo hiểm phải thanh toán hàng năm theo cam kết, để bảo đảm tính liên tục của hiệu lực bảo hiểm, khách hàng phải nhận nợ bổ sung đối với khoản phí bảo hiểm này (trừ phần kinh phí bảo hiểm được ngân sách nhà nước hỗ trợ). Số tiền cho vay này khách hàng phải trả toàn bộ lãi suất vay vốn theo Hợp đồng tín dụng (Khoản vay này không được cấp bù lãi suất).”

4. Bổ sung Khoản 3 và Khoản 4 Điều 13 “Giải ngân vốn vay” như sau:

“3. Để kiểm soát tổng vốn đầu tư, Agribank nơi cho vay khuyến khích chủ tàu ký hợp đồng đóng tàu với giá trọn gói và có quy định rõ biện pháp chế tài trong trường hợp đơn vị đóng tàu hoàn thành chậm so với tiến độ cam kết trong hợp đồng đóng tàu. Với việc ký hợp đồng trọn gói, Agribank nơi cho vay giải ngân theo phương thức: chuyển khoản trực tiếp cho đơn vị đóng tàu, cung cấp thiết bị, máy móc theo đề nghị của chủ tàu.

4. Hồ sơ làm căn cứ giải ngân: hợp đồng tín dụng, hợp đồng đóng, nâng cấp tàu, thiết kế tàu được cơ quan đăng kiểm xác nhận, các chứng từ thanh toán như hóa đơn mua máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động đánh bắt của tàu, biên


2

bản nghiệm thụ khối lượng hoàn thành có xác nhận kỹ thuật của cơ quan đăng kiểm.”

5. Bỏ cụm từ “mất mùa” tại Khoản 3 Điều 14 “Phân loại nợ, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro”;

6. Bãi bỏ Điểm a Khoản 5 Điều 18 “Quyền và trách nhiệm của khách hàng vay vốn”;

7. Bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 20 “Trách nhiệm của Agribank” như sau:

“Trường hợp lãi suất cho vay theo Quyết định này thay đổi, Ban Kế hoạch Nguồn vốn có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin cập nhật kịp thời lãi suất cho vay trên màn hình quản lý khoản vay theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh văn phòng, Trưởng các Ủy Ban, Ban, Trung tâm tại Trụ sở chính, Trưởng các văn phòng đại diện, Giám đốc Sở Giao dịch, Chi nhánh loại I, loại II, cá nhân có liên quan trong hệ thống Agribank Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Đln* *B*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Tài Chính;
 - Bộ NN&PTNT;
 - Thống đốc NHNN;
 - Cơ quan TTGSNH;
 - Vụ Tín dụng NHNN;
 - Hội đồng thành viên;
 - Ban điều hành;
 - Ban Kiểm soát;
 - Lưu: VP, PC, BTK, HSX, KHDN.
- } để b/c



Dương Văn Quang

